

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CÔNG NGHỆ
CAO HÀ NỘI**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI HIGH TECHNOLOGY FIRE PREVENTION EQUIPMENTS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109109100

3. Ngày thành lập: 28/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 27 ngõ 200, đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị đã cung cấp và lắp đặt; - Sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng thiết bị phòng cháy chữa cháy.	3312
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn (theo quy định tại Điều 45, nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy).	4659
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn. (theo quy định tại Điều 45, nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy).	4669

4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị phòng cháy chữa cháy (theo quy định tại Điều 45, nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy).	4773
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động và thiết bị bảo vệ, camera quan sát - Lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện tử, điện thoại, thông tin liên lạc và xử lý nước thải. - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc vào điện; (theo quy định tại Điều 43, nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy).	4329(Chính)
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
7.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng nhân lực phòng cháy chữa cháy; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7830
8.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy gồm: trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân; Phương tiện cứu người; phương tiện, dụng cụ phá dỡ (theo quy định tại Điều 44, nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy).	3290
9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	7490
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	4299

11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy - Tư vấn, thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp; Tư vấn, giám sát công tác lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy trong xây dựng công trình.	7110
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; (Điều 7 nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô);	4932
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô);	4933

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ THỊ THU	Số nhà 27 ngõ 200, đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	017258949	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

2	LÊ VĂN TOÁN	Số nhà 27 ngõ 200, đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	111298007
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000	
3	NGUYỄN NGỌC QUÂN	Số 3 ngõ 33 đường tiếp giáp TT16, đường Văn Phú, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	017299125
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000	
4	LÊ VĂN BÌNH	Số nhà 27 ngõ 200, đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	001078010570
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/06/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001078010570

Ngày cấp: 28/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 27 ngõ 200, đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 27 ngõ 200, đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội